TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/**2025/HS-ST
Ngày: 22/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Hữu Phước;

2. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/HSST ngày 05/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HS ngày 08/8/2025, đối với bị cáo:

HÀ THANH NG, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1990 tại Tây Ninh; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: ấp L, xã L1, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ nơi đăng ký thường trú theo thông tin cũ: ấp L, xã L2, huyện B, tỉnh Tây Ninh); nơi ở hiện tại: ấp Tr, xã H, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ nơi đăng ký thường trú theo thông tin cũ: ấp Tr, xã Đ, huyện Tr1, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Minh T, sinh năm 1964 và con bà: Trần Thị Thu Ph, sinh năm 1969; vợ: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 17/02/2022, bị Công an xã xã L2, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là Công an xã L1, tỉnh Tây Ninh) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về việc "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 13/7/2022, bị Công an xã xã L2, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là Công an xã L1, tỉnh Tây Ninh) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về việc "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 19/10/2022, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực A – Tây Ninh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Công ty TNHH MTV T1;

Trụ sở: D Â, phường T2, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Trụ sở theo thông tin cũ: D Â, Phường M, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Bà Nguyễn Thị Kim H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 10 năm 2019, Hà Thanh Ng được tuyển dụng vào làm nhân viên giao hàng của Công ty TNHH MTV T1, trụ sở tại D Â, Phường M, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là D Â, phường T2, Thành phố Hồ Chí Minh), chưa ký kết hợp đồng lao động.

Khi có khách đặt mua hàng của Công ty (thường là khách quen) thì nhân viên kế toán ghi số lượng hàng cùng tổng số tiền vào sổ giao hàng (mỗi khách quen một sổ), cùng phiếu xuất kho đối với số lượng hàng tương ứng đã được ghi trong sổ giao hàng. Khi nhân viên được phân công đi giao hàng thì nhận sổ giao hàng cùng phiếu xuất kho từ kế toán Công ty rồi mang phiếu xuất kho đến gặp thủ kho để nhận hàng và điều khiển phương tiện của Công ty chở hàng đi giao cho khách. Trường hợp khách nhận hàng mà chưa thanh toán tiền hàng thì khách phải ký xác nhận vào sổ mua hàng. Trường hợp khách thanh toán tiền hàng ngay khi nhận hàng cho nhân viên giao hàng thì khách đánh dấu chữ "R" vào sổ mua hàng và nhân viên giao hàng có trách nhiệm mang sổ giao hàng cùng tiền thu được nộp lại cho nhân viên kế toán. Trường hợp khách chưa thanh toán tiền hàng thì nhân viên giao hàng cũng phải mang sổ giao hàng về nộp cho nhân viên kế toán.

Vào khoảng trưa ngày 09/11/2019, Ng được phân công đi giao hàng cho chủ tiệm tạp hóa A1, địa chỉ tại L K, phường P, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là L K, phường T4, Thành phố Hồ Chí Minh) với số lượng hàng gồm: 70 thùng bia hiệu Heniken, 05 thùng bia hiệu Tiger (bạc), 01 thùng bia hiệu Larue, 01 thùng bia hiệu Strongbow và 01 thùng bia hiệu Heniken tặng. Tổng số tiền hàng là 28.947.000 đồng.

Nguyên nhận sổ giao hàng cùng phiếu xuất kho của nhân viên kế toán là ông Ngô Tấn C1 rồi liên hệ nhân viên thủ kho là ông Phạm Đ để nhận số hàng trên. Ng điều khiển xe máy ba bánh tự chế của Công ty chở số hàng trên đến tiệm tạp hóa A1 giao cho chủ tiệm là ông Nguyễn Minh Th, ông Th đã nhận đủ hàng, thanh toán cho Ng toàn bộ tiền hàng là 28.947.000 (Hai mươi tám triệu

chín trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng và đánh dấu chữ "R" vào sổ giao hàng mà Ng mang theo. Sau khi giao hàng và nhận tiền hàng của ông Th, trên đường về Công ty, Ng dừng xe máy ba bánh tự chế ở khu vực trước tiệm sửa xe tại địa chỉ số R Đ1, Phường O, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là R Đ1, phường B1, Thành phố Hồ Chí Minh) (là nơi Công ty thường sửa xe) và nói với thợ sửa xe "để xe ở đây lát nữa có người của Công ty đến lấy" rồi Ng bỏ lại xe máy ba bánh tự chế cùng sổ giao hàng trên xe và bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền trên. Ng đi về tỉnh Tây Ninh để sinh sống, làm thuê và đã tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền 28.947.000 (Hai mươi tám triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng.

Đến khoảng chiều cùng ngày, không thấy Ng về nên người của Công ty đi tìm và phát hiện chiếc xe máy ba bánh tự chế của Công ty cùng sổ giao hàng trên xe đang đậu ở khu vực trước nhà tại địa chỉ số R Đ1, Phường O, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là R Đ1, phường B1, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng tìm không thấy hàng và Ng đâu, Công ty liên lạc với ông Th thì được biết ông Th đã nhận đủ số hàng và thanh toán toàn bộ tiền hàng cho Ng. Nghi ngờ Ng bỏ trốn và chiếm đoạt số tiền (Hai mươi tám triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng nên Công ty TNHH MTV T1 đến Công an Phường 14, quận Tân Bình (nay là Công an phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo.

Quá trình điều tra, Ng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, ngoài ra trước đó Ng có ứng trước tiền lương là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng để tiêu xài. Lời khai của Ng phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) thẻ Căn cước công dân tên Hà Thanh Ng;

- 01 (một) USB màu đen chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh Hà Thanh Ng giao hàng cho ông Nguyễn Minh Th và nhận tiền hàng, do ông Thông giao nộp;

- 01 (một) đĩa DVD chứa nội dung lời khai có ghi âm, ghi hình của Hà Thanh Nguyên.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt là số tiền 28.947.000 (Hai mươi tám triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng. Ngoài ra, quá trình làm việc tại Công ty TNHH MTV T1, Hà Thanh Ng xin ứng trước tiền lương là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Vợ của Ng là bà Nguyễn Thị N đã tự nguyện khắc phục hậu quả thay Nguyên, bồi thường cho Công ty số tiền 32.447.000 (Ba mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng. Phía bị hại không thắc mắc, khiếu nại, không có yêu cầu khác.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-KV4 ngày 04 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hà Thanh Ng về tội "Tham ô tài sản" theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và **năm 2025.**

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hà Thanh Ng từ 2 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù giam về tội "Tham ô tài sản" theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Về trách nhiệm dân sự: Vợ của bị cáo Hà Thanh Ng là bà Nguyễn Thị N đã tự nguyện khắc phục hậu quả thay Nguyên, bồi thường cho bị hại Công ty TNHH MTV T1 số tiền 32.447.000 (Ba mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng. Phía bị hại không thắc mắc, khiếu nại, không có yêu cầu khác.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội lao động khắc phục sửa chữa những sai lầm đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Hà Thanh Ng, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của đại diện bị hại cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Thanh Ng lợi dụng việc là nhân viên được phân công đi giao hàng của Công ty TNHH T1, trụ sở tại D Â, Phường M, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là D Â, phường T2, Thành phố Hồ Chí Minh) đến tiệm tạp hóa

A, địa chỉ tại L K, phường P, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là L K, phường T4, Thành phố Hồ Chí Minh) để giao hàng. Sau khi giao hàng Nguyên nhận được tiền hàng là 28.947.000 (Hai mươi tám triệu chín trăm bốn mươi bảy triệu) đồng nhưng không giao lại cho Công ty mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên và bỏ trốn vì trước đó xin nghỉ phép để đi khám vết thương ở tay nhưng không được cho phép. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tham ô tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Hành vi tham ô tài sản của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản của tổ chức thành tài sản riêng không những gây ảnh hưởng tới hoạt động của tổ chức đó mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc tham ô tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng chỉ vì tham lợi mà bị cáo đã bất chấp, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Gia đình bị cáo đã thay cho bị cáo bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bị hại, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Ngoài ra Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu, nguyên nhân để thực hiện hành vi phạm tội chỉ vì sự bộc phát cá nhân thiếu suy nghĩ nhất thời của bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại đủ số tiền đã bị chiếm đoạt từ phía gia đình bị cáo, đồng ý với số tiền gia đình bị cáo đã hoàn trả và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) thẻ Căn cước công dân tên Hà Thanh Ng, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo;

- 01 (một) USB màu đen chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh Hà Thanh Ng giao hàng cho ông Nguyễn Minh Th và nhận tiền hàng, xét thấy đây là tài liệu chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án

- 01 (một) đĩa DVD chứa nội dung lời khai có ghi âm, ghi hình của Hà Thanh Nguyên, xét thấy đây là tài liệu chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136, Khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Xử phạt bị cáo Hà Thanh Ng 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2024.

[2] Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ Căn cước công dân tên Hà Thanh Ng.

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) USB màu đen chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh Hà Thanh Ng giao hàng cho ông Nguyễn Minh Th và nhận tiền hàng và 01 (một) đĩa DVD chứa nội dung lời khai có ghi âm, ghi hình của Hà Thanh Ng.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV4 – TP.Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA TP. Hồ Chí Minh;

- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Thị Lan Ngọc